

KẾ HOẠCH
Thực hiện cải cách hành chính năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện cải cách hành chính năm 2025.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, cụ thể các giải pháp CCHC nhằm thực hiện đạt được các nhóm mục tiêu nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm 2025 theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP). Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành, hướng tới xây dựng chính quyền thành phố Cần Thơ hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động và nâng cao năng lực điều hành, hiệu quả quản trị và hành chính công, chất lượng phục vụ của chính quyền 02 cấp, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Kế thừa những nội dung cốt lõi và phù hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của ba địa phương: thành phố Cần Thơ cũ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng; đồng thời, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bảo đảm tính thực chất, khả thi và đáp ứng yêu cầu cải cách trong giai đoạn mới.

b) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công và nhiệm vụ của ngành, địa phương.

c) Tập trung giải quyết tốt vấn đề CCHC theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao, nhất là đối với tiêu chí thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố giao.

d) Khuyến khích sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới và giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả CCHC theo hướng "*Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm*".

đ) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

e) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai, quán triệt, thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của phòng, đơn vị với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các phòng, đơn vị.

g) Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Về cải cách thể chế

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ do Sở tham mưu được Hội đồng nhân dân và UBND thành phố ban hành trong năm đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực khoa học và công nghệ do Sở tham mưu ban hành được rà soát, kiểm tra và xử lý theo đúng quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

b) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu đạt 80%.

d) 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

đ) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

e) 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được thống kê, công bố, công khai. 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện rà soát, thống kê và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

g) 100% thủ tục hành chính nội bộ công bố được rà soát, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù

hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

i) Rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định và 30% chi phí tuân thủ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

k) Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị được giải quyết đúng và trước hạn.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan

4. Về cải cách chế độ công vụ

Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công: tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) 80% hệ thống thông tin của sở có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

c) 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

d) 50% cơ quan hành chính của Sở áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử.

đ) 100% thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính đều được áp dụng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 60%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Theo Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Phòng, đơn vị

a) Triển khai Kế hoạch này đến công chức, viên chức và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ có liên quan đã nêu trong Kế hoạch. Chủ động rà soát, thực hiện các nhiệm vụ liên quan gửi Văn phòng tổng hợp đảm bảo thời gian quy định.

b) Báo cáo định kỳ (quý I, quý II, 6 tháng, năm) và các báo cáo đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo chỉ đạo của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

c) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, các Phó Giám đốc đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, được giao nhiệm vụ. Trường hợp không đạt mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra vì nguyên nhân khách quan thì phải báo cáo giải trình, làm rõ.

2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Phòng Công nghệ thông tin – Viễn thông – Bưu chính

Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện tốt lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC, trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

5. Văn phòng Sở

Là bộ phận thường trực tham mưu về công tác CCHC của Sở, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, đơn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các phòng, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

c) Tổng hợp, đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

d) Theo dõi, tham mưu ban hành, cập nhật Bộ TTHC của Sở. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

đ) Kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số phòng, đơn vị.

e) Nghiên cứu tham mưu Ban Giám đốc Sở xử lý những khó khăn, vướng mắc của các phòng, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch; Đề xuất khen thưởng thường xuyên, đột xuất, chuyên đề đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, lãnh đạo các phòng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét chỉ đạo.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 877/KH-SKHCN ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

(Đính kèm Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ cụ thể năm 2025)

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND TP “để b/c”;
- Sở Nội vụ;
- BGĐ Sở KH&CN;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

Ngô Anh Tín

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày tháng 7 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 tại các phòng, đơn vị	- Kế hoạch kiểm tra CCHC - Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra - Thông báo kết luận kiểm tra	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025. Thực hiện: Trong quý IV năm 2025.
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2025	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025 Thực hiện: Trong năm 2025.
3	Phối hợp Sở Nội vụ, Viện Kinh tế - Xã hội thành phố thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức về thực hiện công tác CCHC để phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2025	Công văn	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
4	Xây dựng Kế hoạch cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
5	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xem kết quả đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Văn bản hướng dẫn	Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh Hậu Giang	-	Quý I/2025
II	Cải cách thể chế				
6	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát xử lý VBQPPL năm 2025	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025. Thực hiện: Trong năm

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
					2025.
7	Ban hành, triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Ban hành kế hoạch: Quý I/2025. Thực hiện: Trong năm 2025.
8	Kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật	Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý III, IV năm 2025.
III	Cải cách thủ tục hành chính				
9	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025	Các Kế hoạch của Sở	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý I năm 2025
10	Triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Các văn bản	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
11	Công bố TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo VBQPPL của Trung ương (sau khi nhận được quyết định công bố TTHC của các bộ, ngành) và của địa phương	Tờ trình	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025.
12	Thực hiện đánh giá tác động đối với các quy định về TTHC trong các dự thảo văn bản QPPL (trường hợp được Luật giao)	Biểu mẫu đánh giá tác động quy định TTHC của sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025.
13	Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC	Văn bản/ Tờ trình	Phòng Quản lý Khoa học	Văn phòng	Tháng 8/2025.
14	Thực hiện các quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính	Báo cáo	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025.
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
15	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp thành phố	Quyết định của UBND thành phố	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025.

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
16	Thực hiện phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của thành phố	Tờ trình	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Năm 2025 (khi có quy định của Trung ương)
17	Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập để nâng cao hiệu quả hoạt động	Báo cáo của cơ quan, đơn vị (nếu có)	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025
18	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương và của thành phố	Báo cáo	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025
V	Cải cách chế độ công vụ				
19	Tổ chức sắp xếp, bố trí CCVC theo đề án vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo của cơ quan, đơn vị	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025
20	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức trong Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt	Kết quả tuyển dụng công chức, viên chức	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025 (nếu có)
21	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC - Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Tháng 12/2024. Quý IV/2025
22	Đổi mới phương pháp đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	Báo cáo kết quả	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Tháng 12/2025
VI	Cải cách tài chính công				
23	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Tháng 1 năm 2026
24	Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo (lồng ghép trong Báo cáo CCHC)	Văn phòng, Chi cục TCĐLCL	-	Trong năm 2025
25	Triển khai thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày	Báo cáo (lồng ghép trong Báo cáo CCHC)	Các đơn vị	-	Trong năm 2025

Stt	Nội dung hoạt động	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	22/5/2025 của Chính phủ				
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số				
26	Xây dựng và theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025	- Kế hoạch của Sở - Báo cáo	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Quý I/2025 Quý IV/2025
27	Tiếp tục thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Báo cáo	Các phòng, đơn vị có liên quan	Văn phòng	Trong năm 2025
28	Triển khai lưu trữ hồ sơ điện tử và hồ sơ TTHC điện tử	Báo cáo kết quả	Văn phòng	Các phòng, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025
TỔNG CỘNG: 28 NHIỆM VỤ					